

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 494**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 13.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 614, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên.

“Dĩ thượng nhị số chi thuyết quân chuyên tự Ngụy Dịch, niệm đạo chi tự nhiên dĩ tiền chi văn cú độc kiến Ngụy Dịch. Đản Hán Ngô lưỡng dịch ư thử hạ cánh hữu đại đoạn kinh văn, quảng thuật bỉ độ Bồ Tát công đức, dữ sát độ chi tự nhiên tối thắng, bản kinh thái nhập, hội thành thử phẩm. Ư thị bốn phẩm kinh trung, ư niệm đạo chi tự nhiên hạ, bát kiến tự nhiên nhị tự, như tự nhiên nghiêm chỉnh, tự nhiên vô vi, tự nhiên bảo thủ, tự nhiên trung tự nhiên tướng, tự nhiên chi hữu căn bản, tự nhiên quang sắc tham hội, tự nhiên sở khiên tùy, khả chứng tự nhiên nhị tự, thật cụ yếu nghĩa. Thử tự nhiên nhị tự, phi ngoại đạo sở vị vô nhân chi tự nhiên, cái pháp nhĩ như thị, danh vi tự nhiên dã”.

Chúng ta xem đoạn này, ở trước Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng Tịnh Ảnh Số và Hội Số, trong đó nói đều là của Ngụy Dịch trong năm loại bản dịch này, chính là bản dịch của Khương Tăng Khải.

“Văn cú ở trước niệm đạo chi tự nhiên chỉ thấy trong Ngụy Dịch”, nhưng hai bản của Hán Dịch và Ngô Dịch ở sau niệm đạo chi tự nhiên vẫn còn, văn tự nói rất nhiều, rộng nói về Bồ Tát của cõi nước này, chính là công đức và cõi nước của chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. Cõi nước là hoàn cảnh cư trú, chính là thế giới Cực Lạc, nói đến sự tự nhiên tối thắng. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bản này đã áp dụng nó. Trong Ngụy Dịch không có, nhưng hai bản dịch của Hán Ngô có, đem nó hội tập lại một nơi.

Nên sau phẩm: Niệm đạo chi tự nhiên, còn có bát kiến tự nhiên, chúng minh hai chữ tự nhiên này có ý nghĩa rất quan trọng. Điều này bên dưới có giải thích.

Hai chữ tự nhiên này không phải là tự nhiên của ngoại đạo thời Ấn Độ cổ nói, ngoại đạo cho rằng vô nhân mới gọi là tự nhiên. Nhưng trong Phật pháp ý nghĩa tự nhiên này rất thâm sâu, cũng chính là trong kinh luận

thường nói: “pháp vốn như vậy”, đây gọi là tự nhiên. Ý này nghĩa là gì? Là trong tự tánh vốn có, đây không phải người làm, nó vốn có, nó gặp duyên thì tự nhiên hiện hành, ý nghĩa này rất thâm sâu. Ví dụ nói tự tánh không có gì cả, nhưng vì sao người kiến tánh họ lại biết? Người chưa kiến tánh không biết. Ngài Huệ Năng kiến tánh, nên đã nói ra cho chúng ta nghe về những gì ngài thấy được. Đầu tiên ngài thấy được thanh tịnh, vĩnh viễn không có ô nhiễm, đây là chân tâm của mỗi người. Chân tâm chỉ có một, cũng gọi là chân như, cũng gọi là bản tánh, xưa nay chưa từng nhiễm trước. Thứ hai là không sanh không diệt. Thứ ba là vốn tự đầy đủ, vốn đầy đủ viên mãn, đầy đủ điều gì? Đầy đủ y chánh trang nghiêm khắp biến pháp giới hư không giới, nó vốn đầy đủ, không dễ hiểu! Đối với câu này tôi cũng mất rất nhiều thời gian, sau cùng nghĩ đến ông vạn hoa đồ chơi lúc nhỏ, nghĩ đến vật này. Quý vị mở ông vạn hoa ra xem, trong đó là mấy tấm giấy vạn màu sắc khác nhau, nếu ta xoay ông vạn hoa này sẽ thấy được sự biến hóa trong đó là vô lượng vô biên. Vô lượng vô biên này từ đâu mà có? Vốn đầy đủ, nó vốn đầy đủ. Khi quý vị không động nó sẽ không có, vừa động trong đó liền thiên biến vạn hóa, động này là gì? Chính là toàn thể vũ trụ, trong tự tánh vốn đầy đủ, nhưng trong tự tánh cũng rất đơn thuần, giống như ông vạn hoa này vậy, vô cùng đơn thuần. Là thật, không giả chút nào. Trong tự tánh vốn đơn thuần, là thứ gì? Là kiến văn giác tri, đây là tánh đức, trong tự tánh có. Khi mê kiến văn giác tri biến thành gì? Biến thành thọ tướng hành thức, biến thành A lại da, đã biến chất. Hiện nay chúng ta biết, điều này đã được các nhà lượng tử lực học phát hiện. Lượng tử nhỏ như vậy, nhục nhãn chắc chắn không nhìn thấy được, phải là kính hiển vi cao độ mới phát hiện được vật này.

Hiện tượng vật chất nhỏ như vậy, Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn một câu nói trong kinh văn này. Trong kinh Phật thường nói nhất mao nhất trần, mao là mũi nhọn, trần là vi trần, ông nói như thế nào? Là vi điểm của mao trần, còn nhỏ hơn cả mao trần_vì điểm của mao trần. Vi điểm này cũng có thể chính là lượng tử mà hiện nay các nhà vật lý đã phát hiện, nó có năm uẩn: sắc thọ tướng hành thức, năm uẩn này đều đầy đủ. Ngũ uẩn là pháp nhĩ như thị, đây gọi là tự nhiên, nó không phải do người làm, nó vốn là như vậy. Hiện nay các nhà khoa học gọi nó là tin tức, sắc gọi là vật chất, thọ tướng hành thức là tin tức. Năng lực của nó, vi tính cũng không sánh bằng, chắc chắn không sánh được. Trong một thứ nhỏ như vậy, dung nạp tin tức khắp pháp giới hư không giới, toàn bộ đều ở trong đó.

Bởi thế Đức Phật dạy, trong vi trần có vũ trụ, trong vũ trụ đó lại có vi trần, trong vi trần đó lại có vũ trụ, trùng trùng vô tận. Người xưa có hai câu nói rằng: “lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng”. Sao lại nói ra hai câu này? Nếu họ không thấy được những sự thật này, chưa chứng được

cảnh giới này, làm sao nói ra được hai câu nói đó? Lớn, như thế nào gọi là lớn? Không có bên ngoài chính là lớn, có bên ngoài tức không lớn. Như thế nào gọi là nhỏ? Có bên trong tức không coi là nhỏ, không có bên trong mới gọi là nhỏ, làm sao để giải thích nhỏ mà không có bên trong này? Đó là Hoa Nghiêm nói đến pháp giới trùng trùng vô tận. Hiền Thủ quốc sư từng làm một việc, đại khái là lúc đó Hoàng đế nghe Kinh Pháp Hoa, nghe đến đây có nghi hoặc, không thể lý giải. Quốc sư Hiền Thủ rất thông minh, xin hoàng đế xây một tiểu đình trước đại điện, tiểu đình lập tức xây dựng xong, là đình bát giác. Vì có tám mặt, nên mỗi mặt đặt một tấm kính, hai tấm kính đối chiếu nhau, ở trên cũng có một tấm kính, ở dưới đặt một tấm kính, mời Hoàng đế vào đứng giữa xem. Ông ta vừa xem, bốn phương tám hướng đều là chính mình, trùng trùng vô tận, ông đã hiểu được, đây là pháp nhĩ như thị.

Đối diện trước tấm kính quý vị nhìn thấy hình tướng của mình trùng trùng vô tận, đây không phải nhân tạo, đây cũng không phải là vô nhân. Bởi thế Phật pháp dùng pháp nhĩ như thị để thay thế tự nhiên mà ngoại đạo nói, nên tự nhiên ở đây chính là pháp nhĩ như thị. Tự là tự nhiên, nhiên là bản nhiên thanh tịnh, nó không sanh không diệt là bản nhiên, nó vốn đầy đủ là bản nhiên, nó như như bất động cũng là bản nhiên, nó năng sanh vạn pháp vẫn là bản nhiên. Do đó chúng ta từ năm câu nói của đại sư Huệ Năng khi kiến tánh, năm câu báo cáo này đều hiển thị pháp nhĩ như thị. Đây là tự nhiên mà trong kinh này nói, nên mới thật sự tìm lại chính mình.

Chúng ta thường nói mê mất tự tánh, nên biến thành phàm phu, trôi lăn trong luân hồi lục đạo, lục đạo quả thật đáng thương, đời đời kiếp kiếp không ra khỏi được. Trong này điều phiền phức nhất, không ai có thể tránh khỏi, đó là oan oan tương báo, vậy mà vẫn đang liêu mạng tạo, tạo điều gì? Là tạo ra ân oán, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ, đều đang làm những việc này, xưa nay chưa hề dừng nghỉ. Kiểu vướng mắc này, tích lũy năm này qua năm khác cũng không sao hóa giải, chỉ có đời này phức tạp hơn đời trước.

Trong thời cận đại, chúng ta thấy thuật thôi miên của người nước ngoài, hiện nay Trung quốc cũng có. Từ thôi miên hé lộ ra không ít thông tin, biết được trong đời quá khứ của một người. Chúng ta thấy rất nhiều người thôi miên, đời trước đều là thân người. Quý vị quan sát tường tận người này, họ đều là những người bình thường, không có đại thiện, cũng không có đại ác, nên đời đời kiếp kiếp họ đều duy trì được thân người. Nếu đại thiện đại ác sẽ thay đổi, đại thiện đi lên thiên đường, không phải nhân đạo. Đại ác vào trong tam đồ, cũng không phải nhân đạo. Đại thiện đại ác đều phát sanh

biến hóa lớn, còn như không có đại thiện đại ác gì, thì vẫn duy trì tại nhân gian.

Chúng ta xem báo cáo của Ngụy Tư người Mỹ, đây là một vị đại sư về thuật thôi miên rất nổi tiếng trên thế giới, ông từng thôi miên một người. Hình như có thể trở về tám mươi mấy đời trước, trở về hơn 3000 năm trước, lúc đó còn ở hang núi. Họ có thể nói ra những sự trải của bản thân từ đời này qua đời khác, đây tuyệt đối không phải là câu chuyện biên soạn, tuyệt đối không phải gạt người, chứng minh điều gì? Chứng minh đích thực có luân hồi, những vấn đề này nói rõ ràng nhất, thấu triệt nhất vẫn là kinh Phật.

Mấy năm trước tôi ở Úc Châu, tôi nhờ ba người đồng học tra trong Đại Tạng Kinh, hai tuần sau sưu tập ra trong Đại Tạng Kinh những vấn đề liên quan đến hiện tượng luân hồi trong địa ngục. Tra những đoạn kinh văn này ra sau đó in thành một cuốn, tôi đặt tên cho cuốn sách này là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Trong đó có tất cả hơn 20 loại kinh luận, nói còn hay hơn Đạo giáo.

Đạo giáo nói về những vấn đề địa ngục, họ nói nhiều về quả báo, còn nói về nhân rất ít. Nhưng trong Phật pháp đều nói rất rõ về nhân, gây nhân nào thì chịu quả báo đó, điều này rất khó được. Bởi thế những hình vẽ trong Địa Ngục Biến Tướng Đồ, đều không tham khảo trong kinh Phật, vì nó nằm rải rác trong rất nhiều kinh khác nhau. Không như Đạo giáo, một cuốn Ngọc Lịch Bảo Sao là đủ. Bởi thế thầy Giang Dật Tử vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ là căn cứ Ngọc Lịch Bảo Sao. Trong Phật giáo chỉ có Kinh Địa Tạng, kinh này mọi người thường hay thấy, hiện nay chúng ta có một bản như vậy. Tương lai nếu có người vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có thể căn cứ trên kinh Phật, tập yếu các kinh Phật nói về địa ngục. Những thứ này không có vấn đề nào không phải là pháp nhĩ như thị, ở đây gọi là tự nhiên.

Chúng ta quan sát sâu thêm nữa, mặc dù vấn đề hằng ngày phát sanh, quý vị quan sát lãnh hội tường tận, cũng là pháp nhĩ như thị. Trong này có tướng tạo tác, có nhân tạo tác, có duyên tạo tác, có quả tạo tác, có báo tạo tác. Nếu thâm nhập vào A lại da, quý vị sẽ biết toàn là pháp nhĩ như thị. Pháp nhĩ như thị sẽ hiện ra cảnh giới gì? Là cảnh giới thanh tịnh bình đẳng, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là thanh tịnh bản nhiên. “Có thể thấy tự nhiên thực sự bao hàm nghĩa của tự tánh bản nhiên”. Điều này quý vị phải thâm nhập quan sát, sẽ biết được tự tánh vốn chính là như vậy. Giác, cảnh giới Chư Phật vốn là như vậy, mê là mười pháp giới, tam đồ lục đạo vốn cũng là như vậy. Mê như vậy, cũng giống như ống vụn hoa, xoay chuyển thấy những hình ảnh trong đó. Hoặc là thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, sẽ càng rõ hơn. Quý vị xem những đồ án nước kết tinh, toàn là biến

hóa từ trên mặt tâm lý, chính là phản ứng của ý niệm trong tâm chúng ta. Niệm thiện sẽ kết tinh rất đẹp, ác niệm kết tinh rất khó coi. Đây là pháp nhĩ như thị. Không có người thiết kế, cũng không có người thi công, không có, đều là tự nhiên, mà tự nhiên này thiên biến vạn hóa, vì sao vậy? Vì là do ý niệm quý vị đang thay đổi. Nên tiến sĩ Giang bôn Thắng nói với tôi, ông thí nghiệm mười mấy năm, chưa thấy hai đồ án nào hoàn toàn tương đồng. Tôi nói đúng vậy, vĩnh viễn không có hai hiện tượng tương đồng. Ông hỏi tôi vì sao vậy? Tôi nói ý niệm không giống nhau, niệm trước không giống niệm sau, đồng thời thương yêu, nhưng mức độ thương yêu khác nhau, ông ta dần dần hiểu được đạo lý này. Vì vậy không có gì không phải là tự nhiên, tuy nhiên không có gì không phải là sát na sanh diệt, quả thật là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, như vậy không phải là bình đẳng rồi sao? Dù có phức tạp đến đâu, vào trong cảnh giới này thì vạn pháp giai không, thanh tịnh tịch diệt, chứng như thế nào? Lập tức chứng được, không phải nói tướng không có mới chứng được, tướng ngay trước mặt cũng chứng được.

Thật ra vấn đề này không khó hiểu, mỗi ngày chúng ta xem ti vi, hình ảnh trên ti vi không phải chính là như vậy sao? Rõ ràng ở ngay trước mắt chúng ta, tần suất của ti vi cao hơn điện ảnh biết bao nhiêu lần. Điện ảnh một giây có 24 lần ống kính đóng mở, ti vi không chỉ như vậy. Nguyên lý này hiện nay mọi người đều biết, nên chúng ta xem ti vi chân thật hơn nhiều so với xem phim băng nhựa. Vì băng phim đó nó còn chấn động, vẫn nhìn thấy được tướng chấn động, ti vi không nhìn thấy.

Trở về trong cảnh giới hiện thực của chúng ta, Bồ Tát Di Lặc nói rằng, một giây chúng ta có bao nhiêu tần suất? Là 1600 triệu, như vậy làm sao biết được nó là giả, ai nhận ra được tần suất này? Trong kinh điển đại thừa nói: Bát địa trở lên. 51 cấp bậc của Bồ Tát giống như đi học vậy: Lớp một, lớp hai, 51 cấp bậc là 51 lớp. Năm cấp bậc cao nhất: Bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, người của năm vị thứ này thấy được một cách rõ ràng, dù tốc độ nhanh đến mấy họ cũng thấy rõ ràng, vật vi tế đến mấy họ cũng biết, đây là gì? Đây là tự tánh pháp nhĩ như thị.

Trong cảnh giới này tất cả pháp là bất khả đắc, bất luận là nhiễm tịnh, thiện ác hay là họa phúc đều bất khả đắc. Nếu chúng ta khế nhập được cảnh giới của Chư Phật Bồ Tát, đây là mục đích sau cùng mà người học Phật muốn đạt đến. Quý vị hoàn toàn thấu triệt, thông đạt vô ngại đối với chân tướng sự thật của toàn thể vũ trụ, người này gọi là thành Phật. Viên giáo sơ trú Bồ Tát đã khế nhập vào được trong cảnh giới này, khế nhập nhưng như thế nào? Cảnh giới mơ hồ, không rõ ràng, mới nhập vào cạn,

chưa đủ sâu. Đến bát địa Bồ Tát mới rõ ràng, càng lên cao càng rõ ràng. Tuy sơ trú Bồ Tát mơ hồ không rõ ràng, nhưng nhận thức của họ là thật, không phải giả, nên gọi là pháp thân Bồ Tát. Người này đích thực lục căn ở trong cảnh giới lục trần giống như chúng ta hiện nay mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị, họ không khởi tâm không động niệm, đây gọi là pháp thân Bồ Tát, điều này rất khó! Không những không có phân biệt chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Trong Phật pháp gọi hạng người này là chân nhân, Nho và Đạo gọi là Thánh nhân, chí nhân, tức họ không phải là phàm phu. Trong Phật pháp gọi họ là Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, tất cả đều là pháp nhĩ như thị, có quan hệ rất mật thiết với chúng ta, vì chúng ta vốn là như vậy.

Bởi thế học Phật phải khẳng định chắc chắn, không được có chút hoài nghi nào, những lời Phật nói là thật: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tôi vốn là Phật, quý vị vốn là Phật, họ vốn là Phật, đều là Phật, chỉ là sao? Chỉ vì mê, mê nên gọi là phàm phu, khi nào buông bỏ được mê, quý vị sẽ giác ngộ. Mê là gì vậy? Mê là chấp trước, chấp trước là mê, phân biệt là mê, khởi tâm động niệm là mê. Mê liền xuất hiện huyền tướng. Cảnh giới luân hồi lục đạo của chúng ta biến ra như thế nào? Do chấp trước biến thành, chấp trước là thô nhất, rõ ràng nhất, chúng ta có chấp trước. Trong kinh điển đại thừa gọi chấp trước là kiến tư phiền não, chính là đối với tất cả mọi hiện tượng chúng ta thấy sai, nghĩ sai. Sao lại thấy sai? Quý vị cho rằng nó đều là có thật, như vậy là thấy sai, thấy sai nghĩ sai, nên đem cảnh giới này biến thành hiện tượng luân hồi. Nếu cách nhìn của chúng ta đúng đắn, nhưng tư tưởng vẫn có thiên lệch, vẫn còn sai lầm, nhưng vì cách nhìn không sai nên ba đường ác không còn. Tiểu thừa Tu đà hoàn là chánh kiến, ở trước chúng ta đã học Bát chánh đạo, điều đầu tiên trong Bát chánh đạo là chánh kiến, thứ hai là chánh tư duy, đó chính là tư tưởng thuần chánh, hai điều này là tiểu thừa chứng. Như thế nào gọi là chánh kiến? Biết thân không phải là tôi, buông bỏ thân kiến và biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, người xưa nói là buông bỏ thành kiến. Tất cả những kiến giải không chính xác đều buông bỏ hết, gọi là buông bỏ tà kiến.

Trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, tổng cộng có 88 phẩm kiến hoặc, nếu đoạn hết tất cả, quý vị chúng được quả Tu đà hoàn_lớp một tiểu học. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát sơ tín vị của thập tín, đã nhập môn, chưa ra khỏi lục đạo, nhưng thời gian họ ở trong lục đạo là có nhất định. Tức là bảy lần trở lại cõi trời cõi người, họ liền ra khỏi luân hồi lục đạo, họ có kỳ hạn. Chúng ta hiện nay ở trong lục đạo không có kỳ hạn, đó chính là do chúng ta chưa chuyển đổi được kiến giải sai lầm.

Tu đà hoàn thay đổi được kiến giải dần dần nâng cao cảnh giới, chuyển đổi những tư tưởng sai lầm. Không có tư tưởng sai lầm, lục đạo không còn, nó biến mất, giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy. Khi nào không còn phân biệt, không còn khởi tâm động niệm, mười pháp giới liền biến mất, lần thứ hai tỉnh mộng. Lần đầu tiên là tỉnh mộng từ trong lục đạo, lần thứ hai tỉnh giấc mộng là từ trong mười pháp giới, mười pháp giới không còn. Lần thứ ba, đây là lần sau cùng, Đẳng giác đến Diệu giác. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm là tập khí sanh tướng vô minh, đoạn được nó rồi thì nhất chân pháp giới cũng không còn. Chúng ta nói nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới tự nhiên biến mất, nó đi về đâu? Nó trở về thường tịch quang, trở về tự tánh.

Trở về tự tánh, nếu chúng ta hỏi lục đạo, 10 pháp giới, nhất chân pháp giới còn tồn tại chăng? Trong tự tánh có còn chăng? Còn, nó vốn tự đầy đủ, nên nó gặp duyên có thể sanh ra vạn pháp, nó có thể trở lại. Vì sao nó trở lại? Vì chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, ý niệm đó vừa động, giống như sóng điện từ, Diệu Giác Như Lai trong nhất chân pháp giới liền nhận được tin tức, nhận được tin tức bèn ứng ngay. Dù quý vị ở bất cứ đường nào, họ đều hiện thân, đều đến giúp quý vị, đây gọi là ứng hóa. Cho thấy khi họ biến hóa ứng hiện hoàn toàn tương đồng với cảnh giới của chúng ta, khác nhau đó là gì? Đó chính là họ thị hiện nhất định không có khởi tâm động niệm. Không những không có khởi tâm động niệm, đến tập khí khởi tâm động niệm đều không có, họ có thể ứng bất cứ nơi nào. Chúng sanh có duyên với chúng ta rất nhiều, không phải chỉ đời này, mà đời đời kiếp kiếp, vô lượng vô biên trong mười phương pháp giới, ứng thân, tùy loại ứng thân.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, tự mình đích thực không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước? Vì thế bất luận họ hiện thân gì, cho dù hiện thân ở địa ngục để hóa độ chúng sanh, như Bồ Tát Địa Tạng, cũng là thanh tịnh bản nhiên. Chúng sanh thấy Bồ Tát cũng giống như họ vậy, cũng chịu khổ chịu nạn, nhưng Bồ Tát thanh tịnh bản nhiên, không khởi tâm động niệm. Chúng ta vừa nói, Bồ Tát đến tập khí khởi tâm động niệm cũng không có. Pháp thân Bồ Tát cũng làm được như vậy, như 41 vị pháp thân Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, nhưng khi họ ứng hóa không có khởi tâm động niệm, mang theo tập khí khởi tâm động niệm. Trong Diệu giác quả vị không mang theo tập khí vô minh, không mang.

Như Đức Thế Tôn, người như vậy quá nhiều, ngài không phải mới thành Phật 3000 năm trước, Phật A Di Đà cũng như vậy, đã thành Phật từ vô lượng kiếp. Các ngài là đến biểu diễn, là đến ứng hóa, đến thế gian

chúng ta biểu diễn, giống như bát tướng thành đạo. Đó là hát kịch, biểu diễn trên vũ đài, không phải thật, là bát tướng thành đạo. Nếu chúng ta muốn hỏi Đức Thế Tôn có khởi tâm động niệm chăng? Không có, có mang theo tập khí khởi tâm động niệm chăng? Cũng không có. Bây giờ chúng ta đã hiểu được điều này, thừa nhận điều này không còn hoài nghi, ngài đích thực không khởi tâm động niệm, biểu diễn một cách rất tự nhiên, chính là ở đây nói pháp nhĩ như thị. Biểu diễn một cách rất chân thật, rất tự nhiên. Cảnh giới này trong đại thừa nói: “Bất tư nghị giải thoát cảnh giới”, thông thường chúng ta gọi là cảnh giới Hoa Nghiêm, không thể nghĩ bàn.

Tự nhiên này đích thực bao hàm ý nghĩa của tự tánh bản nhiên, bản nhiên của tự tánh tức là chân như, trên thực tế chính là tự tánh. Nói bản nhiên của tự tánh là tự tánh khởi tác dụng, tự tánh khởi tác dụng vĩnh viễn thanh tịnh, tuyệt đối không ô nhiễm, ở trong địa ngục cũng không ô nhiễm. Bởi thế họ có thể tùy loại hiện thân, hiện mọi lúc mọi nơi, chỉ cần có duyên họ liền hiện thân, nên chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng.

Ứng, trong kinh điển đại thừa nói, có bốn loại cảm ứng, có hiển cảm hiển ứng, hiển cảm minh ứng, minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng. Nhất định có ứng, nhưng có khi chúng ta không biết, Phật thật sự ứng. Chúng ta siêng năng nỗ lực học Phật, học Phật điều gì? Học Phật buông bỏ tập khí phiền não. Đối với chúng ta có cảm ứng, tức là có ưu điểm, nhưng bản thân không hề hay biết. Phật Bồ Tát giúp chúng ta, chúng ta không biết, như thân thể mạnh khỏe, bệnh tật tự nhiên hết, không còn, Phật Bồ Tát âm thầm gia hộ chúng ta. Chúng ta tu hành như pháp, như pháp nó sẽ có cảm ứng.

Về sự, chúng ta đoạn tận sát đạo dâm vọng tử, phải đoạn từ trong tâm. Đây là ngũ giới, ngũ giới là giới căn bản, nhất định phải trì thật thanh tịnh, hình dáng thanh tịnh như thế nào? Là không còn tham sân si mạn nghi, đó là thật sự thanh tịnh, còn tham sân si mạn nghi là chưa thanh tịnh. Bên ngoài làm ra vẻ, nhưng bên trong chưa được. Bên ngoài là ngũ ác, đây là năm việc xấu, bên trong tham sân si mạn nghi gọi là năm độc, vẫn chưa đoạn hết độc. Não nộ oán hận, đó là tập khí, tâm trạng. Vẫn còn những biểu cảm này phát tác, chứng minh quý vị chưa đoạn được. Oán hận não nộ phiền không còn, bất luận ở trong cảnh giới nào, những thứ này đều không phát tác, lúc này tâm mới thật sự gọi là thanh tịnh. Đến được cảnh giới này Phật sẽ gia trì quý vị, Phật gia trì, những độc bệnh trên thân quý vị đều được hóa giải hết, quý vị khôi phục sức khỏe hoàn toàn. Phiền não không còn, trí tuệ hiện tiền, chuyển phiền não thành bồ đề, trí tuệ liền hiện tiền. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ giúp quý vị nâng cao cảnh giới, trí tuệ có thể hóa giải thiên tai, tai nạn bệnh khổ của mỗi người, còn có tai họa

tự nhiên bên ngoài, đều có thể tránh được. Tai nạn trong gia đình, tai nạn nơi khu vực chúng ta ở, tất cả đều có liên quan.

Người xưa thường nói: Người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Phước của vùng đất đó từ đâu mà có? Là đến từ con người, người có phước đất sẽ có phước, vì đất có phước, thông thường người không có phước ở đó, họ cũng hưởng được ánh sáng của phước. Thế nên một người có phước, những người lân cận đều không gặp tai ương, công đức này rất lớn. Trong vô tình hay cố ý, trong hữu hình hay vô hình, quý vị đã làm được việc tốt, khiến khu vực này ít thiên tai, khiến khu vực này yên ổn hài hòa, đây đều là bản nhiên của tự tánh.

“Nhu thị niệm đạo chi tự nhiên”. Tự nhiên này là niệm đạo, niệm đạo chi tự nhiên là chỉ vấn đề gì? Chính là chỉ niệm Phật, trì danh niệm Phật. Trì danh niệm Phật là niệm đạo chi tự nhiên, điều này nói quá tuyệt diệu, nói quá hay!

“Diệc tức niệm thật tướng. Như Kinh Di Đà Yêu Giải vân: Thật tướng vô nhị, diệc vô bất nhị. Thị cố cử thể tác y tác chánh, tác pháp tác báo, tác tự tác tha- chúng ta đọc tiếp- Nãi chí năng thuyết sở thuyết, năng độ sở độ, năng tín sở tín, năng nguyện sở nguyện, năng trì sở trì, năng sanh sở sanh, năng tán sở tán, vô phi thực tướng chánh ấn chi sở ấn dã”.

Ở đây toàn bộ đều là niệm đạo chi tự nhiên, quý vị xem công đức nhiều như vậy, nhưng chỉ một phương pháp hoàn thành, chính là dùng chân tâm niệm Phật A Di Đà. Phật hiệu này công đức quả là siêu việt, không thể nghĩ bàn! Chư Phật Bồ Tát chứng được vô lượng vô biên công đức, chỉ trong một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này là đại viên mãn. Nếu chúng ta không xem qua kinh điển đại thừa, không biết đến Kinh Vô Lượng Thọ, cho rằng câu A Di Đà Phật này chẳng ai không biết niệm? Vì quá dễ! Thực tế mà nói, không dễ chút nào. Người thật sự biết niệm không nhiều, người chỉ học ngoài miệng không ít. Trên miệng niệm A Di Đà Phật, nhưng trong tâm không có, trong ý thức không có, trong hành động không có, như vậy gọi là không biết niệm.

Cổ đức có câu: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, niệm khô cổ họng chỉ uổng công”, đây là không biết niệm. Họ không biết công đức của câu Phật hiệu này, không nhận thức được danh hiệu Phật, cũng không nhận thức về thế giới Cực Lạc. Bởi thế tuy niệm Phật, niệm cũng tốt, không phải không được, nhưng chỉ kết duyên với Phật A Di Đà. Cổ đức nói trông chừng tử kim cương vào trong A lại da của họ, đời này không đạt được lợi ích, phải đợi đến đời kiếp sau gặp được nhân duyên với Tịnh độ, nó mới khởi tác dụng, họ có ấn tượng sâu sắc hơn.

Khi nào nó mới khởi tác dụng? Khi thật sự đã minh bạch rõ ràng, lúc đó sẽ khởi tác dụng, nó khởi tác dụng nhất định được vãng sanh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, một đời viên thành Phật đạo, không cần đợi đến đời sau, trong một đời chắc chắn thành Phật. Chúng được quả vị cứu cánh, trở về tự tánh, trở về thường tịch quang.

Trong Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói: “Thật tướng vô nhị, diệc vô bất nhị”, nhị và bất nhị đều buông bỏ hết. Đây gọi là thật tướng, thật tướng chính là chân tướng. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị biết được tất cả pháp đều là hư vọng, quý vị sẽ thấy được thật tướng, vì sao vậy? Vì tâm của quý vị ở trong tất cả pháp không còn có phân biệt, không còn có chấp trước. Chẳng những không có phân biệt, không có chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có, đây gọi là đệ nhất nghĩa đế của trung đạo. Chính là lấy danh tự này, danh tự là giả, đừng nên chấp trước, chấp trước giả dễ bị mắc lừa. Trong Kinh Kim Cang Đức Thế Tôn dạy chúng ta rằng: “Pháp còn phải xả hướng gì phi pháp”, pháp đó chính là Phật pháp, Phật pháp cũng phải buông bỏ, không nên để trong lòng, là giả, để trong tâm sẽ hỏng hết, mãi mãi không thấy được chân tướng. Nhưng Phật pháp khi chưa giác ngộ vẫn có lợi ích, nó dẫn dắt chúng ta giác ngộ, khi giác ngộ rồi phải buông bỏ nó, không được dùng nó, dùng nó lại hư hoại. Giống như chúng ta bệnh phải uống thuốc vậy, bệnh lành không thể tiếp tục uống thuốc, bệnh lành mà ngày ngày vẫn uống thuốc thì bệnh lại sanh. Thường thức này chúng ta biết, bệnh lành thì không cần đến thuốc nữa. Nếu hiểu được như vậy thì Phật pháp cũng không có, Phật pháp là để cho những người chưa giác ngộ, họ cần, chúng ta đem Phật pháp đưa cho họ. Như vậy là chúng ta hiểu được, Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta, chính là truyền phương pháp cho chúng ta, còn bản thân quý ngài thì sao? Quý ngài không cần đến nữa. Những điều này chúng ta dần dần đều có thể lãnh hội được.

“Cử lễ tác y tác chánh, tác pháp tác báo”, thể ở đây là tự tánh, là chân như, là bản tánh. Thực tế mà nói các bậc cổ đức cũng thật đáng nể, họ nói một cách rất đơn giản. Họ nói với chúng ta rằng: Bản tánh vốn thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, không có giải thích tường tận, Phật pháp nói vô cùng thấu triệt.

Tiến sĩ Townenbe người Anh nói rất hay: tâm lượng cổ nhân rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc. Đây chính là chỉ Phật pháp, Phật pháp truyền từ Ấn độ đến, cổ nhân có thể bao dung, có thể tiếp nhận, có thể hoan hỷ, và có thể siêng năng học tập. Nhưng Phật giáo cũng đã làm phong phú thêm cho văn hóa bản địa, hai nền văn hóa này vừa tiếp xúc, cả hai đều được lợi ích.

Quý vị xem cô đức nói: Nhân tánh vốn thiện, khi hiểu được Phật pháp lại nói rằng: Thiện đó không phải là thiện của thiện ác, thiện đó là chỉ điều gì? Là khen ngợi, hay quá, hay quá! Họ giải thích cái thiện đó thành năm loại đức của bản tánh. Đây chính là ngài Huệ Năng nói: Thanh tịnh, bất sanh bất diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp, đây chính là thiện! Thiện nghĩa là như vậy. Nên Phật pháp đã nâng cao thêm cảnh giới tư tưởng của Nho giáo và Đạo giáo. Trong điển tịch Trung quốc tìm không thấy cách giải thích này, đây là dùng Phật pháp giải thích. Bởi thế chính Phật giáo đã làm phong phú thêm nền văn hóa bản địa, nâng cao nền văn hóa bản địa, quả đúng như câu nói: Hợp quần tăng sức mạnh.

Ở đây khó hiểu nhất chính là: “Thật tướng vô nhị, diệc vô bất nhị”. Vô nhị là nói về thể, vô bất nhị là nói đến tướng, nói đến tác dụng. Thể không tịch, tướng và tác dụng vẫn là không tịch, nên đừng chấp trước nó, chấp trước phân biệt nó là sai. Bên dưới đưa ra một sự thật cụ thể:

“Cử thể tác y tác chánh”, thể chính là tự tánh, tự tánh trở thành y báo, trở thành chánh báo. Chánh báo là thân thể chúng ta, nhất định phải hiểu rõ về chánh báo này, chánh báo không phải người khác, mà chính bản thân ta. Y báo là hoàn cảnh của chúng ta, tất cả mọi người là hoàn cảnh nhân sự của tôi, đó không phải tôi. Tôi là tự tánh, đây là chánh báo, ngoài ra đều là y báo của tôi, Chư Phật Như Lai đều là y báo của tôi, tất cả động vật là y báo của tôi. Cũng nghĩa là tất cả hữu tình chúng sanh trong mười pháp giới đều là y báo hữu tình của tôi. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, bao gồm hư không pháp giới là y báo vô tình, đều là y báo. Phải hiểu rõ hai chữ y chánh này. Không phải nói hữu tình chúng sanh đều là chánh báo, nói như vậy là sai.

Như chúng ta nằm mộng, trong mộng nhất định có mình, mình là chánh báo, ngoài bản thân ra, toàn bộ cảnh trong mộng đều là y báo, sau khi tỉnh mộng y báo chánh báo đều không còn. Như vậy mới biết cả y báo và chánh báo đều là giả, nhưng có thể hiện thể của y báo, nó vĩnh hằng bất biến, nó là thật.

Thế nên “cử thể tác y tác chánh, tác pháp tác báo”. Pháp là pháp thân, báo là báo thân, “tác tự tác tha” đều là tự tánh, đều không tách rời tự tánh. Bản thân là tự tánh biến, tha chúng sanh cũng là tự tánh biến, biến pháp giới hư không giới hoàn toàn là tự tánh biến. Đến đây chúng ta có thể lãnh hội được, biến pháp giới hư không giới có liên quan như thế nào với chính mình? Là nhất thể, không phải một nhà, một nhà còn rất xa lạ, là nhất thể, ví như thân thể của chính chúng ta. Cảnh giới bên ngoài là gì? Là lục phủ ngũ tạng trong thân thể chúng ta, mắt tai mũi lưỡi bên ngoài, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta là nhất thể. Biến pháp giới hư không giới y chánh

trang nghiêm với chính mình là nhất thể, thân mật biết bao! Đức Phật đã nói như vậy. Khi biết được tất cả là nhất thể, tâm thương yêu của quý vị liền sanh khởi, vì sao vậy? Vì yêu thương bản thân, nên lòng thương yêu này gọi là: “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, từ bi đều là thương yêu. Vô duyên là không có điều kiện, vì sao chúng ta phải làm như vậy? Vì nhất thể. Tay phải bị đau, tay trái xoa bóp giùm, đây là hiện tượng tự nhiên, như vậy là vì sao? Nguyên nhân gì mà anh phải giúp nó? Nhất thể.

Con người hiện nay mê nên không biết là nhất thể, biến thành như thế nào? Tự tương tàn sát, điều này rất đáng thương, tự mình tổn thương mình. Rõ ràng nhất là chiến tranh, tự sát, chiến tranh là tự sát. Tiếp theo là thiên tai tự nhiên, vẫn là tự sát, tự nhiên làm gì có thiên tai? Thiên tai tự nhiên là ý niệm bất thiện chiêu cảm nên, vẫn là tự sát.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy chúng ta rằng: Thủy tai do tham lam chiêu cảm, hỏa tai do sân nhuế chiêu cảm. Núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng cao đều thuộc về lửa, từ đâu mà có? Do hay gây gỗ, hay nổi nóng, nó đến như vậy. Ngu si chiêu cảm phong tai.

Tháng trước chúng ta thấy, trong vòng một tháng ở Mỹ có một hai trăm trận gió lốc, xưa nay chưa từng có. Phong tai là do ngu si chiêu cảm, động đất là do ngạo mạn và tự đại chiêu cảm. Đáng sợ nhất là thứ sau cùng: Nghi, hoài nghi, thứ này rất đáng sợ. Nghi chiêu cảm thiên tai khủng khiếp hơn bốn loại trước nhiều. Quý vị xem do cái nghi này mà hiện nay đã thành vấn đề rồi. Quý vị thử đi phỏng vấn thăm dò xem, thăm dò bất kỳ người nào, quý vị có tin vào bản thân mình chẳng? Không nói gì khác, họ đều không tự tin. Chính họ không tin vào bản thân, thì đối với cha mẹ cũng không tin, vợ chồng không tin tưởng nhau, cha con không tin tưởng nhau, bạn bè không tin nhau. Ở thế gian này họ không có người nào đáng tin, vấn đề này quá nghiêm trọng. Đương nhiên càng không tin tổ tông, càng không tin truyền thống văn hóa, Phật pháp cũng không ngoại lệ, không thể tiếp thu. Tai họa này dẫn phát điều gì? Khiến mất hết năng lực miễn dịch trên thân thể chúng ta, đây là do quý vị không có lòng tự tin. Hay nói cách khác, thân thể này của quý vị, nó tiếp thu tất cả mọi loại vi khuẩn gây bệnh, đây là thứ chết người. Đất nơi chỗ quý vị ở bị lỏng lẻo, đất lỏng lẻo rất dễ bị chìm xuống, núi lỏng lẻo rất sụp xuống. Phiền phức này còn đáng sợ hơn bốn loại trước. Trước đây chúng ta không phát hiện ra nghi, bây giờ biết được nghi quả là thảm họa.

Thế nên nhà Phật coi tín tâm quan trọng hơn bất kỳ điều gì: “niềm tin là mẹ các công đức”. Chúng ta học Phật điều đầu tiên phải nói đến là tín tâm, ba điều kiện căn bản của Tịnh độ, tín đứng hàng đầu. Tín nguyện hạnh, đây là ba tư lương của Tịnh độ, vãng sanh phải đầy đủ ba điều kiện này.

Ngẫu Ích đại sư nói về tín tâm này rất hay, trong Yếu Giải Kinh Di Đà ngài dạy, điều đầu tiên là gì? Tin vào bản thân, tin bản thân là gì? Tin rằng mình là Phật, mới có thể thành Phật được. Nếu không tin mình là Phật, Phật A Di Đà muốn giúp cũng không giúp được.

Ngày xưa nhà Nho dạy học, điều đầu tiên dạy các em nhỏ: Thánh nhân, mỗi người đều có thể làm thánh nhân, phải tin mình có thể thành thánh nhân. Thánh hiền là do đào tạo mà ra, Phật Bồ Tát cũng là đào tạo nên. Nếu không tin mình là thánh hiền, làm sao có thể thành thánh hiền? Không tin mình là Phật Bồ Tát, làm sao có thể thành Phật Bồ Tát. Quý vị xem nền giáo dục ngày xưa là đem mục tiêu cao nhất của giáo dục, truyền cho quý vị ngay buổi học đầu tiên. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, đó chính là thánh hiền. Một đời giáo dục, chính là phải đạt đến mục đích này, phải từ tập tánh bất thiện trở về bản tánh bản thiện, đây là truyền thống giáo dục ngày xưa.

Còn đối với Phật pháp, hiện nay là phàm phu, từ phàm phu phải trở về đến Phật, bởi chúng ta vốn là Phật, như vậy giáo dục của Phật giáo mới viên mãn, vì sao có thể viên mãn? Vì quý vị vốn là như vậy. Đây là pháp nhĩ như thị, gọi là tự nhiên, trở về với tự nhiên, không phải từ bên ngoài vào. Chúng ta nhất định làm được, không có ai không làm được, bởi vậy không có tín tâm sao được!

Đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ta, trong Kinh Di Đà ngài dạy chúng ta về sáu loại tín. Điều đầu tiên là tin chính mình, mình chính là Phật. Bản thân mê, tin rằng do bản thân hiện tại đang mê nên biến thành phàm phu, bây giờ chúng ta tinh tấn tu học, phá mê khai ngộ, nhất định tôi có thể thành Phật. Thành Phật nào? Thành Phật A Di Đà, tôi hoàn toàn giống như Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Học kinh A Di Đà, học Kinh Vô Lượng Thọ, tương lai thành tựu chính là Phật A Di Đà.

Đầu tiên phải tin mình, thứ đến mới tin người khác, người khác là ai? Là Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, chúng ta tin các ngài, các ngài có thể giúp ta thành Phật, giúp ta trở về tự tánh. Phật Bồ Tát ở vị trí thứ hai, đầu tiên là phải tin chính bản thân mình.

Ngày xưa, lúc tôi ở Mỹ tại Dallas cũng giảng về Tịnh độ, gần đó có vị cha cố của đạo Cơ đốc, dẫn theo hai ba người đến phỏng vấn tôi, nói với tôi: Trên mặt cơ bản thì niềm tin chúng ta đều tương đồng. Tôi hỏi tương đồng điểm nào? Ông ta nói là tín tâm. Tôi nói không giống nhau. Ông hỏi sao vậy? Chúng tôi là tin giáo chủ, còn quý vị là tin Phật mà. Tôi nói không giống nhau. Sao lại không giống nhau? Tôi nói, chúng tôi tin Phật là đặt ở

vị trí thứ hai, đầu tiên là tin chính mình. Quý vị điều đầu tiên là tin giáo chủ, chính mình không tin chính mình là không được. Chúng tôi trước tiên là phải tin vào chính mình, kể đến mới tin Phật. Nói như vậy ông ta mới hiểu được. Phật giáo khác với các Tôn giáo khác ở điểm này. Bởi thế tin mình, tin người, tin lý, tin sự, tin nhân, tin quả, đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ta có sáu loại tin này. Nếu tu viên mãn được sáu loại tin này, thì nguyện và hạnh của quý vị là chân thật.

Ngày nay chúng ta đã niệm Phật không biết bao nhiêu năm, hỏi quý vị có nắm chắc việc vãng sanh chăng? Lắc đầu, không chắc chắn. Hòa thượng bảy tám mươi tuổi, niệm Phật suốt một đời, hỏi ngài có nắm chắc được vãng sanh chăng? Hòa thượng chân thật trả lời rằng, không chắc, nguyên nhân vì sao?

Mấy năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển, khoảng hơn 30 tuổi. Anh ta bé quan đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Kinh A Di Đà, hy vọng trong vòng ba năm đạt được hiệu quả. Đúng như nguyện, hai năm mười tháng, biết trước giờ chết và đã vãng sanh, làm ra tấm gương cho chúng ta thấy, là thật không phải giả. Anh ta vốn là muốn thử xem, nghe tôi giảng kinh đến chỗ niệm Phật vãng sanh trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện. Hầu như một nửa đều là ba năm vãng sanh, nên có rất nhiều người hoài nghi. Từng có pháp sư đến hỏi tôi vấn đề này, phải chăng họ ba năm đều hết thọ mạng? Tôi nghĩ như vậy không hợp logic, làm gì có nhiều người niệm Phật ba năm là hết thọ mạng. Tôi nói cách nói này không hợp lý, có thể là như thế nào? Họ đã thành tựu công phu niệm Phật, tuy còn thọ mạng nhưng họ không cần. Giống như pháp sư Doanh Khả thời nhà Tống, ngài niệm Phật đến Phật A Di Đà phải hiện thân, Phật A Di Đà nói với ngài: Thọ mạng của ông còn 10 năm, cố gắng tu hành, mười năm sau khi ông mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Pháp sư Doanh Khả nói: Con không cần 10 năm thọ mạng đó, con muốn đi theo ngài ngay bây giờ. Phật A Di Đà liền chấp nhận, được! Ba ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn ông. Ba ngày sau ngài Doanh Khả thật sự vãng sanh, không hề sanh bệnh. Vì sao Phật A Di Đà cần ba ngày, mà không đưa ngài đi ngay lúc đó? Nhất định có dụng ý, dụng ý gì vậy? Chính là để Doanh Khả pháp sư làm gương cho mọi người noi theo, khiến cho mọi người sanh tín tâm. Nếu đưa đi ngay lúc đó, sẽ như thế nào? Quý vị xem, một người đang yên đang lành, mạnh khỏe như thế sao lại chết trong phòng? Thời gian ba ngày là để ngài nói với mọi người: Phật A Di Đà đồng ý, ba ngày sau tiếp dẫn tôi vãng sanh tây phương, chấn động cả chùa, mọi người ai cũng biết. Tốt, vì người này, pháp sư này là một người phá giới, không giữ thanh quy, đều làm những điều không hay. Một người phá giới như vậy, mới niệm Phật có mấy ngày, chỉ niệm được ba ngày, niệm ba ngày ba đêm, ba ngày ba đêm không ăn không ngủ, niệm

hết sức, vì sao vậy? Vì ngài biết, những việc xấu xa mình làm, nhất định đọa địa ngục, ngài sợ! Sợ đọa địa ngục A tỳ, nên cố sức niệm Phật cầu xin Phật A Di Đà, quả thật Phật A Di Đà đã ứng hiện, vì sao vậy? Vì ngài dùng chân tâm niệm, không phải vọng tâm. Phật A Di Đà đồng ý sau ba ngày đến tiếp dẫn, là thời gian để ngài thông báo cho mọi người biết. Mọi người thấy vậy, được! Xem ông là thật hay giả, cũng may ba ngày không dài quá. Đến ngày thứ ba, ngài yêu cầu niệm Phật đưa ngài vãng sanh, ngay ở đại điện. Niệm hơn một giờ đồng hồ, ngài nói với mọi người Phật A Di Đà đã đến, người khác không nhìn thấy. Ngài nói: tôi đi đây, và đứng như vậy vãng sanh, thật đã vãng sanh. Câu chuyện này ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục.

Đây là nói người ác phá giới niệm Phật ba ngày vãng sanh. Chỉ cần chúng ta thật sự sám hối, về sau không tái phạm, thật tâm tôi sẽ không tái phạm những điều xấu đó nữa. Lúc đó Phật A Di Đà nói với ngài: Con còn thọ mạng 10 năm, cố gắng tu hành, ngài nói với Phật rằng: Tập khí của con rất nặng, 10 năm đó con không biết lại làm bao nhiêu điều xấu, con sợ mình không duy trì được tâm thanh tịnh này, nên muốn đi ngay bây giờ. Phật A Di Đà đồng ý, và tiếp dẫn ngài đi, đây là sự thật.

Thế nên chúng ta niệm Phật là phải chân thành, đây là việc quan trọng, là đại sự, ngoài ra đều là việc nhỏ nhất, không đáng để trong lòng, niệm Phật như thế nào? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì nữa.

Thiền sư Trung Phong nói: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Ngoài công việc ra, thời gian làm việc không nhiều lắm, sau khi làm việc xong lập tức niệm Phật, chính là Phật A Di Đà, buông bỏ hết những điều vụn vặt. Nhất định thời gian niệm Phật mỗi ngày phải vượt qua thời gian vọng niệm, không niệm Phật liền khởi vọng niệm. Một ngày 24 tiếng, thử xem mình niệm được bao nhiêu danh hiệu Phật? Và có bao nhiêu vọng tưởng? Vọng tưởng nhiều hơn Phật hiệu, coi như không chắc được vãng sanh. Phật hiệu vượt qua vọng tưởng, vãng sanh mới nắm chắc được. Điều này rất khó khăn đối với người mới học, nhưng khó khăn ta có thể dùng pháp phương tiện như đọc kinh, nghe kinh. Đọc tụng, nghe kinh đều là niệm Phật, đây là nhớ Phật.

Chúng ta phải quen thuộc, phải rõ về thế giới Cực Lạc, phải nhận thức về Phật A Di Đà. Vậy thì bộ kinh này tốt nhất, cứ nghe lặp đi lặp lại nhiều lần, giống như cư sĩ Lưu Tố Vân vậy, suốt 10 năm chỉ nghe bộ kinh này và chỉ niệm một câu Phật hiệu. Trong tâm bà Phật A Di Đà nhiều, chúng ta dự đoán chắc đến 80% Phật hiệu, tạp niệm chỉ có 20%, công phu của bà rất nổi bật. Quý vị hỏi bà ta có chắc vãng sanh chăng? Chắc, bà có thể vãng

sanh bất cứ lúc nào. Bây giờ Phật A Di Đà chưa tiếp dẫn bà, như vậy là sao? Chính bà biết, thị hiện cho mọi người thấy, đây cũng là việc công đức, nên hoan hỷ tiếp nhận làm tấm gương tốt cho mọi người_mười năm là thành tựu. Chúng ta lãng phí bao nhiêu lần mười năm như vậy, quả là đáng tiếc? Vì không y giáo phụng hành! Xuất gia mười năm, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, có thể trở thành bậc tôn sư mẫu mực.

Mấy lần trước tôi ở Nhật bản, đến núi Tỳ Nhuệ phỏng vấn, là nơi rất nổi tiếng ở Nhật, họ xem nơi này là cái nôi của Phật giáo. Tổ sư của 13 Tông phái Phật giáo Nhật bản, đều tu hành trên núi này, nên tôi lên núi phỏng vấn, đến thỉnh giáo hòa thượng phương trượng: Ngày xưa chư vị tổ sư ở trên núi này tu hành, bao nhiêu năm mới hạ sơn? Tôi nói ít nhất. Họ nói ít nhất là 17 năm, nhiều là ba bốn mươi năm. Không hạ sơn, nên tâm họ định, định có thể khai tuệ.

Nên chúng ta trong vòng mười năm này, mười năm là số ít, thời gian ít nhất, không phải quá dài. Mười năm nhẫn nại chúng ta không có, làm sao thành tựu được? Đúng là điều không thể, chắc chắn phải định vào một chỗ.

Từ khi tôi học Phật trong lòng luôn nghĩ, và rất hâm mộ các bậc tổ sư, họ đều ở một nơi suốt đời không hạ sơn. Quý vị thấy sơ tổ Huệ Viễn, lúc ngài ở Lô Sơn thành lập nên một đạo tràng: Đông Lâm Niệm Phật Đường. Những người đồng chí hướng có 123 người cùng ở trên núi. Lúc đó chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, còn Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ vẫn chưa phiên dịch. Họ thấy chính là bản Kinh Vô Lượng Thọ, tôi đoán rất có thể là bản dịch của An Thế Cao, bản này hiện nay đã thất truyền, trong mục lục của Tạng Kinh có. An Thế Cao dịch rất hay, mọi người đều rất thích, ngài dịch ý giống như ngài Cưu Ma La Thập vậy, nên rất hợp sở thích của người Trung quốc. Họ chỉ nương vào bộ kinh này và một câu Phật hiệu, 123 người đều thành tựu, người vãng sanh trước tiếp dẫn người vãng sanh sau. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, họ đều theo bên cạnh ngài, những vị đồng tu của Liên xã, đều ở bên cạnh Phật Di Đà, điều này không phải giả.

Suốt đời ngài Huệ Viễn, thấy thế giới Cực Lạc ba lần, ngài chưa từng nói với ai, đến lúc vãng sanh ngài mới nói ra, nói với mọi người về sự hiện tiền của thế giới Cực Lạc. Ngài đã nhìn thấy, khi sắp vãng sanh ngài nói: Cảnh giới này ngài từng thấy qua ba lần. Người ta hỏi ngài, thế giới Cực lạc như thế nào? Ngài nói hoàn toàn giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ nói.

Đời này chúng ta quá may mắn, mới gặp được pháp môn này! Mới gặp được bộ kinh điển này! Là do nguyên nhân gì? Chúng tôi suy đoán, nhất

định là chúng ta có duyên thâm sâu với thế giới Cực lạc và Phật A Di Đà, nên trong thời đại này Phật đến gia trì chúng ta. Hội tập bốn kinh, và hội tập chú giải đều không phải người phạm. Tôi từng nghe được một thông tin nhưng không dám nói, hiện nay họ đều không còn nên mới dám nói. Cư sĩ Hạ Liên Cư là Bồ Tát Phổ Hiền tái sanh, Hoàng Niệm Tổ là Bồ Tát Quan Âm tái sanh. Họ không còn mới được nói, họ còn không thể nói, không phải phạm phu, họ đến để cứu khổ cứu nạn. Bộ sách này đích thực giống như cư sĩ Mai Quang Hy nói trong bài tựa, khẳng định nó là phổ độ tất cả chúng sanh 9000 năm trong thời mạt pháp, 9000 năm thời mạt pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Theo cách nói của người xưa, trong lịch sử ghi chép, năm Đức Thế Tôn xuất thế, là năm Giáp dần thứ 24 của Chu Chiêu Vương_ Đức Thế Tôn thuộc tuổi dần. Khi ngài diệt độ là vào năm thứ 53 của Chu Mục Vương, trú thế 79 tuổi, người xưa nói tuổi mụ là 80 tuổi. Theo niên đại này tính đến nay là 3038 năm, đây là ghi chép của người xưa, chư vị pháp sư đời trước đều dùng niên đại này.

Hay nói cách khác, Phật cách chúng ta 3000 năm. Những nguyên lý nguyên tắc cực kỳ vi diệu mà ngài nói trong 3000 năm trước, ngày nay đã được các nhà lượng tử học phát hiện, chứng minh là thật không phải giả. Bởi thế trong kinh Phật_khi thầy Phương Đông Mỹ dạy tôi nói: kinh Phật là triết học cấp cao. Hiện nay chúng ta thông qua nhiều năm học tập, nghe được báo cáo của các nhà khoa học nước ngoài, chúng ta khẳng định: Nó là khoa học cấp cao trên toàn thế giới. Chúng ta đã gặp được điều tốt đẹp này, trong đời này nhất định được độ.

Bởi thế “năng thuyết sở thuyết” là tự tánh, “năng độ sở độ” cũng không tách rời tự tánh. Thậm chí “năng tín sở tín, năng nguyện sở nguyện”, có thể phát nguyện là chính chúng ta, nguyện vọng mà chúng ta cầu là thế giới Cực Lạc, là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là người đã đoạn tận tập khí phiền não, chúng ta cần phương pháp kinh nghiệm của ngài để giúp chúng ta đoạn phiền não, chúng bồ đề, trở về tự tánh. Đây là một việc mà ngài rất hoan hỷ làm.

“Năng sanh sở sanh”, sở sanh là thế giới Cực Lạc, năng sanh là những người như chúng ta. “Năng tán sở tán”, năng tán là Chư Phật Bồ Tát, sở tán là thế giới tây phương Cực Lạc và Phật A Di Đà. “Vô phi thật tướng chánh ấn chi sở ấn”, ấn ở đây chính là ấn chứng, ấn chứng của thật tướng. “Thị cố Hội Sớ dĩ vô vi vô tác vi đạo chi tự nhiên”. Niệm đạo chi tự nhiên, đạo là gì? Đạo là vô vi vô tác, hoàn toàn là tự tánh, trở về tự tánh chính là đạo tự nhiên. “Phục dĩ tha lực pháp môn”, tha lực pháp môn là chúng ta nương tựa Phật A Di Đà, nương tựa thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh

học tập, Phật A Di Đà là thầy chỉ đạo. Đây là điểm nương tựa duy nhất để chúng ta được độ ngay trong đời này.

“Nhất siêu trực nhập vi tự nhiên”, đây là nói sự thù thắng của pháp môn này. “Tịnh chỉ vi đạo trung chi chánh chỉ, dữ Yếu Giải chi thuyết, từ dị nhi chi đồng”, lời nói không giống nhau, nhưng tôn chỉ là một, một phương hướng, một mục tiêu. Chúng ta “y tín nguyện trì danh”, phải tin thật, phải có đại nguyện khẩn thiết, Phật không rời tâm, tâm không rời Phật, danh không rời khẩu, khẩu không rời danh, tu thật hành trì thật.

“Tha lực đại đạo, tức đặc vãng sanh cực lạc”, chúng ta có tin thật, có nguyện thiết. Chân tâm niệm Phật hiện tại được Phật A Di Đà gia trì. Gia trì có minh gia và hiển gia. Minh gia là bản thân chúng ta không phát hiện, hiển gia thì phát hiện được, như ngài Doanh Khả đã cảm ứng được Phật A Di Đà, đó là hiển gia. Minh gia là bình thường nhất, chúng ta gọi là âm thầm bảo hộ, âm thầm gia trì, để mọi thứ quý vị đều được thuận lợi, việc không nghĩ đến đều viên mãn, đây là âm thầm gia trì. Chỉ cần quý vị tử mĩ đều có thể phát giác được, Phật đang bảo hộ chúng ta, đang gia trì chúng ta.

“Trì danh tức thị niệm Phật tướng, nhất siêu trực nhập diệu trang nghiêm lộ, như thị chỉ đạo, pháp nhĩ tự nhiên”. Tổng kết này quá hay, đây là Hoàng Niệm Tổ tổng kết. Trì danh chính là niệm thật tướng, trì danh chính là niệm tự tánh, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà vốn là chính mình. Câu này là tiếng Phạn, có thể dịch thành tiếng hoa. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Vô lượng giác, vô sở bất giác, bản tánh chúng ta chính là vô lượng giác, bởi thế nó là niệm bản tánh, không phải niệm người khác.

Vô niệm giác niệm vô lượng giác trở về vô lượng giác, nếu quý vị không niệm vô lượng giác sẽ có vọng tưởng, có một vài tà tri tà kiến, như vậy sẽ không trở về được vô lượng giác. Chỉ có dùng vô lượng giác giúp chúng ta trở về vô lượng giác. Phương pháp này quá tuyệt diệu, người bình thường không nghĩ đến, nhưng Phật A Di Đà đã nghĩ đến. Chỉ dùng một câu danh hiệu phổ độ tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới, quả là khó được.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới, tiêu đề nhỏ của tôi là: “Hành đạo hòa chánh”, đây là đoạn nhỏ đầu tiên.

“Quán hành vô giải”. Chúng ta đọc kinh văn. “Xuất nhập cúng dường, quán kinh hành đạo, hỷ lạc cửu tập, tài mãnh trí tuệ, tâm bất trung hồi, ý vô giải thời”. Đây là đoạn thứ nhất.

“Ngoại nhược trì hoãn, nội độc sử cấp, dung dung hư không, thích đắc kỳ trung, trung biểu tương ưng, tự nhiên nghiêm chỉnh”. Đây là đoạn nhỏ thứ hai.

“Kiểm liễm đoan chánh, thân tâm khiết tịnh, vô hữu ái tham, chí nguyện an định, vô tăng khuyết giảm, cầu đạo hòa chánh. Bất ngộ khuynh tà, tùy kinh ước linh, bất cảm sa diệt, nhược ư thẳng mặc, hàm vi đạo mộ”. Đây là đoạn nhỏ thứ ba. Hai câu sau: “Khoảng vô tha niệm, vô hữu ưu tư”.

Đoạn kinh văn này Hoàng Niệm Tổ chú giải cũng không ít, chúng ta xem chú giải của ông.

“Hựu văn hiển Cực Lạc hội chúng”, chính là những người vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Điều này có liên quan đến chúng ta, vì chúng ta niệm Phật vãng sanh về đó, cũng tham gia vào đại hội này. Công đức thù thắng của họ, câu đầu tiên là: “Xuất nhập cúng dường”. Câu này xem trong hai bản dịch của thời nhà Hán và nhà Ngô, “trong nguyên văn còn có đầy đủ tướng tùy phi hành, dịch thành bối xuất nhập, cúng dường vô cực”, họ có mấy chữ như vậy. Hội tập của Hạ Liên Cư đem nó hội tập thành bốn chữ: “Xuất nhập cúng dường”. Xuất, chúng ta xem giải thích ở dưới.

“Đây là chỉ chư Bồ Tát, A la hán ở thế giới Cực Lạc, họ phi hành mười phương, phổ biến cúng dường, để tu phước”. Xuất là cúng dường mười phương Như Lai, đây là điều chúng ta vô cùng ngưỡng mộ. Quý vị xem ở thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đối đãi với học trò, giúp những người học trò này sớm ngày thành tựu, khiến họ quảng học đa văn. Họ có thể tùy ý đi lễ bái tất cả chư Phật Như Lai khắp biến pháp giới hư không giới, quý vị đi lễ Phật đương nhiên phải cúng dường, khi trở về là cúng dường thầy mình, đây gọi là xuất nhập.

Cúng dường là tu phước, nghe kinh là tu tuệ, mỗi vị Phật đều giảng kinh dạy học, sau khi cúng dường xong là nghe kinh. Vô lượng vô biên Chư Phật làm sao đi hết được? Nói với chư vị, họ phân thân đi. Đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực này. Có bao nhiêu Phật thì phân ra bấy nhiêu thân, cùng một lúc xuất hiện trước mỗi vị Phật. Còn bản thân thì bất động trong đại giảng đường của Phật A Di Đà, điều này quá vi diệu! Tu học như thế này đến đâu để tìm?

Cùng một lúc, có thể nghe được tất cả chư Phật trong ba đời mười phương giảng kinh thuyết pháp, chỉ có đến thế giới Cực Lạc mới có cơ hội này, những nơi khác không có, chúng ta phải biết quý trọng điều này. Đây là nhân duyên, ngày nay chúng ta gọi là cơ hội, không thể bỏ qua cơ hội này. Trong đời một người có thể thân cận một vị Phật quả thật phước báo

vô lượng, cho đến thân cận một vị Bồ Tát, một vị A la hán, phước báo này đều rất lớn.

Ở thế giới Cực Lạc, mỗi người hằng ngày đều có thể thân cận tất cả chư Phật mười phương, quý vị nói phước báo họ tu được lớn biết chừng nào. Nghe tất cả chư Phật giảng kinh thuyết pháp, trí tuệ họ tu được cũng không biết lớn bao nhiêu. Bởi thế muốn tu đại phước báo, đại trí tuệ chỉ có ở thế giới Cực Lạc, như vậy có thể không đi được chăng? Ngoài thế giới Cực Lạc ra thì không còn chỗ nào được như vậy, làm gì còn nơi nào tốt đến thế? Bởi vậy chúng ta nhất định phải biết điều này.

“Quán kinh hành đạo”, đây là tu tuệ. “Bỉ độ thánh chúng ư thử phước tuệ nhị chủng trang nghiêm tất giai hỷ lạc nhi nguyện cứu tập”. Thời gian cư trú ở thế giới Cực Lạc theo cách nói trong Kinh Hoa Nghiêm, nhất định không dưới ba a tăng kỳ kiếp, vì ba a tăng kỳ kiếp là cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta không phải đến cõi thật báo, mà đến cõi phàm thánh đồng cư, ở giữa còn cách một cõi phương tiện hữu dư. Nhưng đừng sợ, vì ở đây là vô lượng thọ, mà nơi đó không có biến hóa. Khi chúng ta đến đó là hóa sanh, không phải thai sanh, là hóa sanh. Tướng hóa sanh là biến hóa ra, quý vị đến thế giới Cực Lạc là ở trong liên hoa hiện thân ra, giống như thân của Phật A Di Đà vậy, điều này nói trong 48 nguyện. Trong kinh văn ở trước chúng ta có học qua, vì sao Phật A Di Đà làm như vậy? Chính là vì thân tướng của người trong mười phương thế giới không giống nhau, người có tướng tốt cảm thấy kiêu ngạo, người tướng không tốt lại thấy tự ti, nên sanh tâm bất bình. Bởi vậy Phật A Di Đà nghĩ ra phương pháp này, mọi người đến thế giới Cực Lạc tướng mạo hoàn toàn giống nhau, như vậy thì không còn gì để nói. Nhờ vậy mà không sanh khởi tâm ngạo mạn, cũng không cảm thấy tự ti, mọi người đều bình đẳng. Tướng mạo hoàn toàn tương đồng, thể chất tương đồng, đều là thân tử ma chân kim sắc. Trong Quán Kinh nói về tướng rất rõ ràng: Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Trong Quán Kinh còn nói ra con số: Thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, trong Quán Kinh nói như vậy. Thân tướng như thế, đích thực là “tướng hảo quang minh vô đẳng luân”, đây là câu nói trong Kệ tán Phật, không có ai có thể sánh với ngài được. Nên người ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều giống Phật A Di Đà, vậy rốt cuộc người nào là Phật A Di Đà? Đúng là khó nhận ra được.

Ở thế gian chúng ta những người sinh đôi, tướng mạo giống nhau như đúc, không phân biệt được. Đến thế giới Cực Lạc tướng mạo đều tương đồng. Đừng lo, bởi vì mỗi người đều có trí tuệ, đều có thần thông, không những có thể nhận ra, mà Phật và Bồ Tát từ đâu đến quý vị đều biết rất rõ, còn có thể nhìn thấy đời đời kiếp kiếp quá khứ của mỗi vị Bồ Tát, đó chính

là hoàn toàn khác nhau. Nên Phật A Di Đà có tam minh lục thông, đến thế giới Cực Lạc, mỗi người đều đầy đủ tam minh lục thông. Đây là phước báo của Phật A Di Đà gia trì cho chúng ta, phước báo, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều gia trì chúng ta.

Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến đó cũng hưởng đãi ngộ của A Duy Việt Trí, A Duy Việt Trí chính là Bồ Tát minh tâm kiến tánh_đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát. Bất luận là hưởng thụ về mặt vật chất hay về mặt tinh thần, đều hoàn toàn bình đẳng với Phật A Di Đà.

Hiện nay Trung quốc hăm mộ chủ nghĩa cộng sản, thế giới tây phương Cực Lạc là đệ nhất cộng sản, nên thích cộng sản thì đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là cộng sản thật sự, những nơi khác không làm được. Quý vị xem, đến tướng mạo đều giống nhau, không có gì sai biệt. Thể chất giống nhau, cuộc sống hoàn toàn tương đồng, nhất định không có khác biệt giữa giàu và nghèo, cộng sản thật. Chỉ có Phật A Di Đà có thể kiến lập xã hội cộng sản, thế giới Cực Lạc là xã hội cộng sản, tất cả mọi nguồn tài nguyên thiên nhiên đều là công đức tu hành vô lượng kiếp của Phật A Di Đà thành tựu nên. Ngài đem hết những công đức thành tựu này chia sẻ cho mọi người, không phải chỉ riêng mình hưởng. Chúng ta phải nhận thức về Phật A Di Đà, nên biết về người này, một người như vậy chúng ta làm sao có thể không thân cận được?

Tu phước tu huệ đều là viên mãn, đều là cứu cánh, nên thánh chúng ở thế giới Cực Lạc, “đối với hai loại phước huệ trang nghiêm này đều rất hỷ lạc”, pháp hỷ sung mãn, nên gọi là thế giới Cực Lạc. Tên Cực Lạc này từ đâu mà có? Là do người ở cõi này luôn được an vui mà có, ở đó không ai không an vui. Mà còn “cửu tập”, học tập lâu dài. Phật A Di Đà dạy, tất cả chư Phật trong mười phương thế giới đều dạy. Quý vị có thần thông, có năng lực này để đến mười phương cõi nước để đánh lễ Phật, cần bao nhiêu thời gian? Tâm vừa nghĩ thì người đã đến nơi, không cần như chúng ta bây giờ nói lái xe mất bao nhiêu thời gian, mất mấy tiếng, không có, ý niệm vừa khởi đã đến nơi rồi, đây là gì? Là thế giới tây phương Cực Lạc không có không gian, không có không gian chứng tỏ không có cự ly. Không có thời gian, không có thời gian là không có trước sau. Chúng ta có thể thấy chư Phật quá khứ, cũng có thể thấy chư Phật vị lai, nó không có trước sau. Nên đến thế giới Cực Lạc đích thực làm quý vị mãn nguyện.

Quý vị có thể thấy được, thân cận được tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, họ giảng kinh thuyết pháp chúng ta đều nghe được. Nếu quý vị thích, mỗi ngày đều có thể đi, muốn đi là đi, bất kỳ lúc nào, muốn đi là đi. Chư Phật Như Lai thuyết pháp không hề gián đoạn, Phật A Di Đà thuyết pháp cũng không gián đoạn. Giống như đài phát thanh vô

tuyên vậy, phát suốt 24 tiếng không hề gián đoạn, lúc nào mở ra cũng nghe được. Tiện lợi hơn chúng ta ở đây, chúng ta còn phải mở tần số, còn họ không cần. Thế giới tốt đẹp như thế, hoàn cảnh tu học tốt đẹp như thế, chúng ta đã hiểu rõ, đã minh bạch, ước gì đến đó ngay lập tức! Tôi ngày ngày đều muốn đi, muốn đi từ lâu, nhưng Phật không đến tiếp dẫn tôi. Đại khái như lời của Lưu Tổ Vân: Có thể ở đây tôi còn một ít nhiệm vụ, làm gương cho mọi người noi theo. Nếu không phải vậy, thì Phật đã đến tiếp dẫn từ lâu rồi. Chúng tôi không còn lưu luyến thế gian này, không lưu luyến tức có thể được tiếp dẫn. Có lưu luyến thì phải đợi thọ mạng, khi thọ mạng hết mới đi, còn như không cần thọ mạng có thể đi bất kỳ lúc nào. Cần thọ mạng này để làm gì? Để ở đây chịu tội, sống thêm một ngày thì chịu khổ một ngày, tội gì phải thế!

Hạ Liên Cư đến thế gian này, chúng ta biết chính là vì hội tập bộ kinh này. Hoàng Niệm Lão đến cõi đời này là vì chú giải bộ kinh này, không vì gì khác, xong việc họ liền ra đi. Vậy chúng ta ở đây biểu trưng điều gì? Chúng ta đến là biểu diễn việc học tập, đến chia sẻ, đến học tập, chúng ta biểu trưng điều này.

Hiện nay, bộ kinh này, trong hoàn cảnh của chúng ta, là hoàn cảnh tốt nhất trong cuộc đời chúng ta. Mỗi ngày chúng tôi chia sẻ bốn tiếng, ngoài ra tôi còn bốn tiếng học tập, niềm vui này không sao tả hết! Mọi người cùng nhau chia sẻ rất nhiều! Không phải đối diện, mà thông qua mạng internet, qua truyền hình vệ tinh, qua băng đĩa, người có thành tựu quả thật không ít! Chúng tôi nghe được vô cùng hoan hỷ.

Thế nên “cửu tập” nhất định phải có, chính là trường thời huân tu. Trong này có niềm vui, càng học càng thấy vui, pháp hỷ sung mãn. Không phải càng học càng phiền, càng học càng mệt, như vậy là sai, là chưa khế nhập. Khế nhập rồi mới thấy niềm vui này là vô cùng. Đây là phước tuệ song tu, hỷ lạc cửu tập.

Bên dưới nói “Tài mãn”, nhưng bây đã hết giờ rồi, phần này chúng ta để ngày mai học tiếp.

Hết tập 494